

TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1413 /VTSPK-TCKT
V/v: CBTT NQHĐQT về Kế hoạch sản xuất
kinh doanh 2018.

TP. HCM, ngày 29 tháng 12 năm 2017

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE)

Công ty : Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế
Mã chứng khoán : GSP
Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 9, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé,
Quận 1, TP.HCM.
Điện thoại : 028 222 05388 Fax: 028 222 05366
Người thực hiện CBTT: Ông Đỗ Đức Hùng.
Địa chỉ : Tầng 9, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé,
Quận 1, TP.HCM.
Điện thoại : 028 222 05388
Loại thông tin công bố: Bất thường.

Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết Hội đồng Quản trị thông qua Kế hoạch sản xuất
kinh doanh 2018.

Nghị quyết Hội đồng Quản trị cũng đã được công bố trên trang thông tin điện tử của
Công ty vào ngày 29/12/2017 tại đường dẫn <http://gasshipping.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu
trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Lưu: VT, TCKT(1b)

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN



Đỗ Đức Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ**
Địa chỉ: Tầng 9 tòa nhà Green Power
số 35, đường Tôn Đức Thắng,
p. Bến Nghé, quận I, TP. Hồ Chí Minh.
Mã số DN: 0305390530

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----***-----

Số: 42/NQ-VTSPK-HĐQT

**NGHỊ QUYẾT HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ**

Thời gian: lúc 14 giờ 00 phút ngày 29 / 12 /2017

Địa điểm: trụ sở chính Công ty cổ phần vận tải sản phẩm khí quốc tế,
Địa chỉ tầng 9 toà nhà Green Power, số 35 đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé,
quận 1, TP.HCM.

I. Thành viên HĐQT:

1. Ông Nguyễn Tài Cương : Chủ tịch;
2. Ông Nguyễn Duyên Hiếu : Thành viên HĐQT/GĐ;
3. Ông Nguyễn Thế Anh : Thành viên HĐQT/Phó giám đốc;
4. Ông Vũ Văn Đức : Thành viên HĐQT/Phó GD;
5. Ông Hồ Sĩ Thuận : Thành viên HĐQT.

Thư ký công ty: Bà Hồ Huỳnh Kim Phụng

II. Nội dung:

Xem xét đề nghị của giám đốc về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Gasshipping tại tờ trình số 39/TTr- VTSPK ngày 26/12/2017.

Sau khi nghiên cứu, thảo luận các nội dung liên quan, các TV. HĐQT nhất trí biểu quyết đồng ý 5/5, tỷ lệ 100% và thống nhất:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Phê duyệt nhiệm vụ và các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế như Phụ lục 01 đính kèm.

Điều 2: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được giao, báo cáo kết quả cho HĐQT.



Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Nguyễn Tài Cương

Các TV. HĐQT

Nguyễn Duyên Hiếu

Nguyễn Thế Anh

Vũ Văn Đức

Hồ Sĩ Thuận

Thư ký: Hồ Huỳnh Kim Phụng

Phu lục 01

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ

(Kèm theo Nghị quyết số ...H2.../NQ-VTSPK-HĐQT ngày 29./12/2017)

I. Nhiệm vụ năm 2018:

- Khai thác hiệu quả và an toàn đội tàu LPG, xây dựng cơ chế phối hợp cụ thể với công ty Nhật Việt, tạo ra sức mạnh tổng hợp của cả hai đơn vị, trong đó Gas Shipping tiếp tục là đầu mối đảm bảo vai trò vận chuyển LPG cho các đơn vị sản xuất và phân phối trong ngành dầu khí. Giữ vững thị trường vận tải LPG nội địa và chủ động đẩy mạnh hoạt động vận tải ra thị trường Quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả khai thác và tăng nguồn thu ngoại tệ.

- Thực hiện tốt vai trò đầu mối huy động phương tiện vận tải đường thủy và đường bộ để thực hiện công tác điều hành vận chuyển sản phẩm LPG của Nhà máy GPP Cà Mau.

- Phát triển mở rộng kinh doanh các loại hình dịch vụ khác trên cơ sở đảm bảo hiệu quả, bảo toàn vốn, đảm bảo kiểm soát công nợ.

- Nghiên cứu đánh giá thị trường mua bán tàu, vận tải trong nước, quốc tế, xây dựng kế hoạch khai thác phù hợp khi đơn vị triển khai đầu tư tàu theo kế hoạch đầu tư Tổng công ty phê duyệt, đảm bảo các dự án đầu tư đạt hiệu quả không thấp hơn FS được phê duyệt.

- Về tái cấu trúc, xây dựng phương án để giảm tỷ lệ sở hữu của tổng công ty tại gasshipping xuống tối thiểu 51% vốn điều lệ.

- Nâng cao công tác quản lý, quản trị tại đơn vị, đặc biệt tăng cường nâng cao chất lượng công tác quản lý an toàn, quản lý kỹ thuật. Triệt để thực hành tiết kiệm, và kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu, chi phí quản lý kỹ thuật, hao hụt hàng hóa trong các hoạt động SXKD. Duy trì giấy chứng nhận của các chủ hàng lớn (Oil Majors) đáp ứng yêu cầu khai thác trên thị trường Quốc tế.

- Tổ chức sửa chữa định kỳ tàu Hồng Hà Gas đảm bảo đúng tiến độ, tiết kiệm chi phí và phù hợp với tình hình khai thác.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý, điều hành, rà soát nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng để bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm đồng thời nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên để đáp ứng yêu cầu phát triển của đơn vị. Xây dựng cơ chế lương, thưởng phù hợp, đảm bảo thu hút lao động giỏi và tránh chảy máu chất xám, không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.

- Tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh công nợ khó đòi, không để phát sinh những khoản nợ xấu.

- Tham gia công tác an sinh xã hội do Tập đoàn và Tổng công ty phát động.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng công ty giao.

II. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018					
		Cả năm	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	DT nội bộ
1	Tổng doanh thu	1,260.77	310.41	313.74	318.31	318.31	106.85
1.1	Từ dịch vụ vận tải	731.46	182.25	182.25	183.48	183.48	106.85
1.2	Từ dịch vụ thương mại	516.15	124.87	128.20	131.54	131.54	
1.3	Từ hoạt động tài chính	13.16	3.29	3.29	3.29	3.29	
2	Tổng chi phí	1,198.75	294.58	297.84	302.03	304.29	
2.1	Giá vốn hàng bán	1,141.86	280.86	284.17	288.42	288.42	
	- Dịch vụ vận tải	626.34	156.12	156.12	157.05	157.05	
	- Dịch vụ thương mại	515.52	124.73	128.05	131.37	131.37	
2.2	Chi phí hoạt động tài chính	11.37	2.35	2.29	2.23	4.50	
2.3	Chi phí bán hàng	7.03	1.76	1.76	1.76	1.75	
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	38.48	9.62	9.62	9.62	9.62	
3	Lợi nhuận trước thuế	62.03	15.83	15.90	16.28	14.02	
4	Lợi nhuận sau thuế	49.62	12.66	12.72	13.02	11.21	
5	Nộp ngân sách Nhà nước	28.25	7.09	7.11	7.25	6.80	
5.1	- Thuế thu nhập DN	12.41	3.17	3.18	3.26	2.80	
5.2	- Thuế giá trị gia tăng + Khác	15.84	3.92	3.92	4.00	4.00	

